

Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, năm 2022

Status of treatment adherence of patients with type 2 diabetes treated with metformin as outpatients at the 108 Military Central Hospital, in 2022

Đỗ Văn Chiến*, Nguyễn Ngọc Duy**,
Nguyễn Thị Hoài Thu**

*Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,
**Trường Đại học Y Hà Nội

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng tuân thủ điều trị ở người bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. *Đối tượng và phương pháp:* Nghiên cứu cắt ngang phỏng vấn trực tiếp trên 460 người bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2022. *Kết quả:* Tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc là 61,7%; tuân thủ hoạt động thể lực là 26,7%; tuân thủ chế độ dinh dưỡng là 70,9%. 17,4% tuân thủ kiểm soát đường huyết và 74,3% tuân thủ khám sức khỏe định kỳ, trong đó chỉ có 12,8% người bệnh tuân thủ kiểm soát đường huyết và khám định kỳ. Tỷ lệ người bệnh tuân thủ điều trị chung cả 4 yếu tố là 11,7%. *Kết luận:* Tỷ lệ tuân thủ điều trị ở người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú bằng metformin còn thấp. Do đó, thực sự cần thiết phải có các giải pháp nhằm nâng cao tuân thủ điều trị cho người bệnh ĐTĐ type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin.

Từ khóa: Tuân thủ điều trị, đái tháo đường type 2, metformin.

Summary

Objective: To assess the status of adherence in type 2 diabetes mellitus patients treated as outpatients with metformin at 108 Military Central Hospital. *Subject and method:* A cross-sectional study face-to-face interviews on 460 patients with type 2 diabetes mellitus (DM) treated as outpatients with metformin from August 2022 to November 2022. *Result:* The rate of medication adherence was 61.7%; compliance with physical activity was 26.7%; adherence to the nutritional regimen was 70.9%. 17.4% adhered to blood sugar control and 74.3% complied with periodic health check, of which only 12.8% of patients complied with blood sugar control and periodical examination. The rate of patients adhering to all four factors was 11.7%. *Conclusion:* The rate of adherence in patients with type 2 diabetes is still low. Therefore, it is really necessary to have solutions to improve treatment adherence for patients with type 2 diabetes treated with metformin.

Keywords: Treatment adherence, type 2 diabetes, metformin.

Ngày nhận bài: 27/1/2023, ngày chấp nhận đăng: 28/2/2023

Người phản hồi: Nguyễn Ngọc Duy, Email: nguyenduy25296@gmail.com - Trường Đại học Y Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Đái tháo đường (ĐTĐ) là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trên thế giới. Theo thống kê của WHO năm 2019, bệnh đái tháo đường là nguyên nhân gây tử vong đứng thứ chín với ước tính khoảng 1,5 triệu ca tử vong và 48% tổng số ca tử vong do bệnh ĐTĐ xảy ra trước 70 tuổi [8]. Metformin là thuốc điều trị ĐTĐ đường uống được ưu tiên lựa chọn đầu tiên để điều trị cho người bệnh ĐTĐ type 2. Báo cáo tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Anh tỷ lệ sử dụng metformin là thuốc đầu tiên để điều trị chiếm đến 80-90% người bệnh ĐTĐ type 2 [7]. Trên thế giới, các nghiên cứu cho thấy tỷ lệ tuân thủ điều trị ở người bệnh ĐTĐ type 2 điều trị metformin còn thấp. Nghiên cứu của Simon Horsburgh và cộng sự tỷ lệ này chỉ đạt 63% trong năm đầu tiên; giảm xuống còn 58% vào năm thứ hai và duy trì trong khoảng 57% đến 59% trong những năm còn lại [6].

Tại Việt Nam, các nghiên cứu tuân thủ điều trị ĐTĐ hiện nay đều tập trung đánh giá trên tất cả người bệnh đái tháo đường type 2 nói chung [4], [5]. Trong khi đó một số các nghiên cứu trên thế giới đã cho thấy tuân thủ điều trị ở người bệnh (NB) điều trị bằng thuốc metformin thấp hơn so với nhóm người bệnh không điều trị bằng metformin [9]. Tuy nhiên tại Việt Nam, hiện nay chúng tôi chưa tìm thấy nghiên cứu đánh giá riêng trên nhóm đối tượng này. Do đó, nhóm nghiên cứu tiến hành thực hiện đề tài với mục tiêu: *Mô tả thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh ĐTĐ type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Tiêu chuẩn lựa chọn: Người bệnh (NB) ĐTĐ type 2 được chẩn đoán theo Quyết định 5481/QĐ-BYT hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đái tháo đường type 2 của Bộ Y tế năm 2020. Bệnh nhân được điều trị ngoại trú bằng metformin tại phòng khám Đái tháo đường Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Thời gian điều trị từ 3 tháng trở lên. NB đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: NB mắc các bệnh cấp tính, nhiễm trùng, bệnh nặng kèm theo (suy gan, suy thận nặng, ung thư,...), không có khả năng trả lời phỏng vấn.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu:

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \cdot \frac{p \cdot (1-p)}{(p \cdot \varepsilon)^2}$$

Trong đó:

n: Là cỡ mẫu tối thiểu cần có.

$Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}$: Là hệ số giới hạn tin cậy, với $\alpha = 0,05$ thì $Z_{(1-\frac{\alpha}{2})} = 1,96$.

p: Tỷ lệ NB tuân thủ chung về điều trị ĐTĐ type 2 theo nghiên cứu của tại Bệnh viện Nội Tiết Trung ương năm 2019 với $p=0,055$ [4].

ε : Mức sai lệch tương đối, chọn $\varepsilon = 0,4$. Cỡ mẫu tính được là 417 người. Thực tế thu thập được 460 người bệnh.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện toàn bộ NB đủ tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đến khám tại phòng khám Đái tháo đường Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Địa điểm nghiên cứu tại Phòng khám Đái tháo đường, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Thời gian thu thập số liệu: 08/2022-11/2022.

Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu: Phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi.

Thang đo sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: 1) Thang đo The Morisky Medication Adherence Scale (MMAS-8) với tổng điểm MMAS-8 ≥ 6 điểm được phân loại là có tuân thủ dùng thuốc. 2) Thang đo đánh giá tuân thủ hoạt động thể lực: Thang đo IPAQ-SF (International Physical Activity questionnaire-Short Version): Đánh giá tuân thủ

hoạt động thể lực (HĐTL) khi đạt ít nhất 600 METs phút/tuần. 3) Thang đo đánh giá dinh dưỡng SDSCA (The Summary of Diabetes Self-care Activities) với 7 câu hỏi, tuân thủ tốt khi ≥ 5 ngày mỗi tuần (≥ 5 điểm). 4) Thang đo đánh giá tuân thủ tái khám định kỳ (TKĐK) và kiểm soát đường huyết (KSDH) với hướng dẫn Bộ Y tế khi thử đường huyết tại nhà ít nhất 2 lần/tuần và khám định kỳ ít nhất 1 tháng/lần. Các thang đo đánh giá tuân thủ điều trị này đã được sử dụng tại Việt Nam [2].

3. Kết quả

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)

Biến số		Số lượng (n = 460)	Tỷ lệ %
Tuổi	≤ 60 tuổi	73	15,9
	<60 tuổi	387	84,1
	Mean \pm SD (năm)	68 \pm 9	
Giới	Nam	224	48,7
	Nữ	236	51,3
Trình độ học vấn	Trung học cơ sở	55	12,0
	Trung học phổ thông (THPT)	221	48,0
	Sau THPT	184	40,0
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	458	99,6
	Độc thân	2	0,4
Trình độ học vấn	Trung học cơ sở	55	12,0
	Trung học phổ thông (THPT)	221	48,0
	Sau THPT	184	40,0

Nghiên cứu tiến hành trên 460 NB có độ tuổi trung bình là 68 \pm 9 tuổi. Hầu hết NB đã kết hôn chiếm 99,6%. Trình độ học vấn chủ yếu từ THPT trở lên chiếm 88,0%.

Bảng 2. Đặc điểm về điều trị của ĐTNC

Đặc điểm bệnh ĐTĐ		Số lượng (n = 460)	Tỷ lệ %
Thời gian mắc bệnh ĐTĐ	< 1 năm	18	3,9
	1-5 năm	261	56,7
	> 5 năm	181	39,4
Thời gian điều trị ĐTĐ	< 1 năm	19	4,2
	1-5 năm	260	56,5
	> 5 năm	181	39,3
Tác dụng không mong muốn của thuốc	Có	16	3,5
	Không	444	96,5

2.3. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng bằng phần mềm Stata 12. Các kết quả mô tả đặc điểm của các biến số thông qua các chỉ số như giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tỷ lệ phần trăm.

2.4. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng đề cương Trường Đại học Y Hà Nội thông qua. Mọi thông tin của NB đều được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.

Hầu hết NB tham gia nghiên cứu có tiền sử mắc ĐTĐ từ 1 năm trở lên chiếm 96,1%. Thời gian điều trị ĐTĐ chủ yếu từ 1-5 năm chiếm 56,5%.

Bảng 3. Mức độ tuân thủ điều trị thuốc, hoạt động thể lực và chế độ dinh dưỡng của ĐTNC

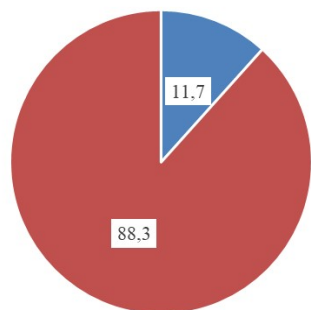
Tuân thủ điều trị	Tuân thủ		Không tuân thủ		Tổng	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Điều trị thuốc	284	61,7	176	38,3	460	100,0
Hoạt động thể lực	123	26,7	337	73,3	460	100,0
Chế độ dinh dưỡng	326	70,9	134	29,1	460	100,0

Trên 50% người bệnh tuân thủ điều trị thuốc và chế độ dinh dưỡng. 26,7% tuân thủ hoạt động thể lực.

Bảng 4. Tỷ lệ tuân thủ KSDH và TKĐK của ĐTNC

Tuân thủ điều trị	Tuân thủ		Không tuân thủ		Tổng	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Kiểm soát đường huyết	80	17,4	380	82,6	460	100,0
Tái khám định kỳ	342	74,3	118	25,7	460	100,0
KSDH & TKĐK	59	12,8	401	87,2	460	100,0

Tỷ lệ NB tuân thủ KSDH tại nhà chiếm 17,4%; tuân thủ TKĐK chiếm 74,3% và tuân thủ chung chiếm 12,8%.



■ Tuân thủ ■ Không tuân thủ

Biểu đồ 1. Tỷ lệ tuân thủ điều trị chung của ĐTNC

11,7% NB tuân thủ điều trị cả 4 yếu tố bao gồm: Tuân thủ điều trị thuốc, tuân thủ HĐTL, tuân thủ chế độ dinh dưỡng, tuân thủ KSDH và TKĐK.

4. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy người bệnh ĐTĐ type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin có độ tuổi trung bình là 68 ± 9 tuổi, NB có giới tính nữ chiếm tỷ lệ cao hơn là 51,3%. Đa số NB có thời gian điều trị từ 1 năm trở lên (96,1%).

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc của NB được điều trị ngoại trú bằng metformin là 61,7%. Kết quả này thấp hơn so với các nghiên cứu đánh giá tuân thủ điều trị trên nhóm người bệnh cũng điều trị ĐTĐ bằng metformin như nghiên cứu của Simon Horsburgh với tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc là 63% [6]. Tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc trong nghiên cứu này cũng thấp hơn so với các nghiên cứu tuân thủ điều trị thuốc ở người bệnh ĐTĐ type 2 nói chung tại Việt Nam như nghiên cứu tại Bệnh viện 198 năm 2013 có 78,1% tuân thủ điều trị thuốc [1]. Nghiên cứu tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc là 91,0% [4]. Điều này đã được lý giải trong một số nghiên cứu cho thấy tuân thủ điều trị ở NB điều trị bằng thuốc metformin thấp hơn so với nhóm NB không điều trị bằng metformin [9].

Kết quả tỷ lệ tuân thủ hoạt động thể lực trong nghiên cứu này (26,7%) thấp hơn so với hầu hết các nghiên cứu tuân thủ HĐTL ở người bệnh ĐTĐ type 2 ở Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu tại Bệnh viện 198 cho thấy 63,3% người bệnh tuân thủ chế độ tập luyện [1]. Hay nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh năm 2019, tuân thủ hoạt động thể lực là 42,1% [5]. Tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Phạm Thị Tuyết năm

2019 tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương với tỷ lệ tuân thủ HDTL chỉ là 17% [4]. Sự khác biệt này có thể là do đối tượng nghiên cứu cũng như phương pháp đánh giá mức độ HDTL và tiền sử bệnh lý kèm theo khác nhau giữa đối tượng ở các nghiên cứu.

Tỷ lệ người bệnh đái tháo đường type 2 được điều trị ngoại trú metformin có tỷ lệ tuân thủ chế độ dinh dưỡng là 70,9% cao hơn so với hầu hết các nghiên cứu trên nhóm người bệnh ĐTĐ tại Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu mô tả cắt tại Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh có tỷ lệ người bệnh tuân thủ chế độ ăn là 58,1% [3]. Hay nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến với tuân thủ dinh dưỡng là 61,5% [5].

Tỷ lệ người bệnh tuân thủ kiểm tra đường huyết và tái khám định kỳ là 12,8%. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh năm 2019 với tỷ lệ tuân thủ kiểm soát đường huyết và khám sức khỏe định kỳ là 74,9% [5]. Nghiên cứu của Phạm Thị Tuyết có tỷ lệ là 78,7% [4]. Tỷ lệ tuân thủ KSDH và TKĐK thấp một lần nữa được nhấn mạnh trong nghiên cứu của chúng tôi. Kết quả này ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng bệnh của người bệnh, người bệnh không kịp thời phát hiện các biến chứng của bệnh ĐTĐ.

Tỷ lệ tuân thủ điều trị chung trong nghiên cứu của chúng tôi (11,7%) cao hơn so với một số nghiên cứu trên nhóm người bệnh ĐTĐ type 2 được tìm thấy. Cụ thể, nghiên cứu tại Bệnh viện 198 năm 2013 chỉ ra kết quả tỷ lệ tuân thủ điều trị chung là 6,4%, [1] nghiên cứu của Phạm Thị Tuyết là 5,5% [4]. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Phạm Thị Kim Yến và cộng sự tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh với tỷ lệ tuân thủ điều trị chung là 27,7% [5]. Kết quả này có thể được lý giải do đối tượng trong nghiên cứu của chúng tôi chỉ tiến hành trên nhóm người bệnh ĐTĐ type 2 được điều trị ngoại trú bằng metformin trong khi các nghiên cứu được tìm thấy ở Việt Nam tiến hành trên tất cả các người bệnh ĐTĐ điều trị các thuốc khác nhau.

5. Kết luận

Tỷ lệ tuân thủ điều trị thuốc là 61,7%, hoạt động thể lực là 26,7%, chế độ dinh dưỡng là 70,9% và kiểm soát đường huyết và khám sức khỏe định kỳ là 12,8%. Tỷ lệ tuân thủ chung thấp chỉ đạt 11,7%. Do đó, cần có các biện pháp can thiệp nâng cao tuân

thủ ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú metformin.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Hương Giang và Hà Văn Như (2013) *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị bệnh đái tháo đường type 2 của người bệnh đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện 198 năm 2013*. Tạp chí Y học thực hành, 893(4), tr. 93-97.
2. Lê Thị Nhật Lệ và Lê Nữ Thanh Uyên (2018) *Tuân thủ điều trị và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương năm 2017*. Tạp chí Nghiên cứu y học, 22(1), tr. 88-94.
3. Vũ Huyền Trang và Nguyễn Thanh Hiếu (2017) *Tỷ lệ tuân thủ điều trị và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại tỉnh Đồng Nai năm 2017*. Hội Nội tiết - đái tháo đường miền Trung Việt Nam.
4. Phạm Thị Tuyết (2019) *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2019*. Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng, Đại học Thăng Long, Hà Nội.
5. Phạm Thị Kim Yến, Cao Mỹ Phương, Thạch Thị Mỹ Phương và cộng sự (2021) *Tuân thủ điều trị và yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh*. Vietnam J Diabetes Endocrinol (46): 139-145.
6. Horsburgh S, Barson D, Zeng J et al (2019) *Adherence to metformin monotherapy in people with type 2 diabetes mellitus in New Zealand*. Diabetes Res Clin Pract 158:107902. doi: 10.1016/j.diabres.2019.107902.
7. Sharma M, Nazareth I, and Petersen I (2016) *Trends in incidence, prevalence and prescribing in type 2 diabetes mellitus between 2000 and 2013 in primary care: A retrospective cohort study*. BMJ Open 6(1): e010210.
8. World Health Organization Diabetes. <<https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/diabetes>>, accessed: 23/05/2022.
9. Gordon J, McEwan P, Idris I et al (2018) *Treatment choice, medication adherence and glycemc efficacy in people with type 2 diabetes: A UK clinical practice database study*. BMJ Open Diabetes Res Care 6(1): e000512.